

Số: *M6*/TB-UBND

Phúc La, ngày 13 tháng 10 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước  
quý III năm 2023 phường Phúc La**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 5858/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND quận Hà Đông về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của quận Hà Đông;

UBND phường Phúc La niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2023 (có các biểu kèm theo)

Địa chỉ niêm yết: Tại trụ sở UBND phường Phúc La (đóng trên bảng tin).

Thời gian niêm yết: 30 ngày kể từ ngày 13/10/2023 đến hết ngày 13/11/2023

Vậy UBND phường Phúc La thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND phường để xem niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2023 theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và đóng góp ý kiến.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy - UBND phường;
- Các ngành đoàn thể phường;
- Đài truyền thanh phường;
- Lưu : VT.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**

**Đơn vị: UBND PHƯỜNG PHÚC LA**

Chương: 799

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3, 9 THÁNG NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện quý 3 năm 2023, 9 tháng năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>A</b>	<b>Tổng số thu nộp ngân sách</b>	<b>6.786.800.000</b>	<b>9.190.383.945</b>	<b>135</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Dự toán giao đơn vị thu nộp	<b>1.318.500.000</b>	<b>1.322.510.944</b>	100	
	Phí, lệ phí	234.000.000	126.532.000	54	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.054.500.000	1.192.178.944	113	
	Thu quỹ đất công ích- hoa lợi cộng sản	-			
	Thu khác ngân sách	30.000.000	3.800.000	13	
2	<b>Giao phối hợp với chi cục thuế</b>	<b>5.468.300.000</b>	<b>7.867.873.001</b>	144	
	Lê phí môn bài	154.000.000	153.500.000	100	
	Thuế NQD	3.017.000.000	4.459.718.585	148	
	Thuế thu nhập cá nhân	2.297.300.000	3.254.654.416	142	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu được để lại</b>	-			
1	<i>Chi sự nghiệp.....</i>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-			
2	<i>Chi quản lý hành chính</i>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-			
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>10.819.053.000</b>	<b>6.556.945.751</b>	<b>61</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách nhà nước</b>				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện quý 3 năm 2023, 9 tháng năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	Chi quản lý hành chính	7.384.258.000	4.320.131.109	59	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.854.432.000	2.408.402.795	62	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.170.522.000	1.735.816.406	55	
	Kinh phí nguồn CCTL	359.304.000	175.911.908	49	
2	An ninh	1.388.182.000	1.002.165.078	72	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.344.639.000	978.710.478	73	
	Kinh phí nguồn CCTL	43.543.000	23.454.600	54	
3	Quốc phòng	849.157.000	578.721.728	68	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	810.486.000	563.768.072	70	
	Kinh phí nguồn CCTL	38.671.000	14.953.656		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	312.940.000	55.277.932	18	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	312.940.000	55.277.932	18	
	Kinh phí nguồn CCTL				
5	Chi bảo đảm xã hội	496.496.000	419.552.000	85	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	489.242.000	416.297.000	85	
	Kinh phí nguồn CCTL	7.254.000	3.255.000		
6	Chi hoạt động kinh tế	65.160.000	30.624.000	47	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	65.160.000	30.624.000	47	
	Kinh phí nguồn CCTL				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	43.470.000	35.150.000	81	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	43.470.000	35.150.000	81	
	Kinh phí nguồn CCTL				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	170.760.000	71.090.968	42	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	170.760.000	71.090.968	42	
	Kinh phí nguồn CCTL				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	43.470.000	1.596.800	4	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	43.470.000	1.596.800	4	
	Kinh phí nguồn CCTL				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	65.160.000	42.636.136	65	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện quý 3 năm 2023, 9 tháng năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	65.160.000	42.636.136	65	
	Kinh phí nguồn CCTL				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Thu Hằng

